

## BÀI 8. THƯ ĐIỆN TỬ

### A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT

Người sử dụng cần đăng kí tài khoản với nhà cung cấp dịch vụ.

Người sử dụng cần nhớ tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư.

Gửi và nhận bằng phương tiện điện tử. Địa chỉ có dạng:

<Tên đăng nhập>@<địa chỉ máy chủ thư điện tử>

Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất.



### B. BÀI TẬP VÀ THỰC HÀNH

8.1. Đặc điểm nào sau đây *không phải* là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Gửi và nhận thư nhanh chóng.
- B. Ít tốn kém.
- C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.
- D. Có thể gửi kèm tệp.

**8.2.** Địa chỉ thư điện tử có dạng:

- A. Tên đăng nhập @ Địa chỉ máy chủ thư điện tử.
- B. Tên đường phố @ Viết tắt của tên quốc gia.
- C. Tên người sử dụng & Tên máy chủ của thư điện tử.
- D. Tên đường phố # Viết tắt của tên quốc gia.

**8.3.** Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

- A. \$.
- B. &.
- C. @.
- D. #.

**8.4.** Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

- A. www.nxbgd.vn.
- B. thu\_hoai.432@yahoo.com.
- C. Hoangth@hotmail.com.
- D. Hoa675439@gf@gmail.com.

**8.5.** Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư.
- B. Tên nhà cung cấp dịch vụ Internet.
- C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo.
- D. Địa chỉ thư của những người bạn.

**8.6.** Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.
- B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
- C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.
- D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

**8.7.** Với thư điện tử, phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Một người có thể gửi thư cho chính mình ở cùng địa chỉ thư điện tử.
- B. Tệp tin đính kèm theo thư có thể chứa virus, vậy nên cần kiểm tra độ tin cậy trước khi tải về.
- C. Hai người có thể có địa chỉ thư điện tử giống hệt nhau.
- D. Có thể gửi một thư cho nhiều người cùng lúc.

**8.8.** Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở.
- B. Mật khẩu thư.

C. Loại máy tính đang dùng.

D. Địa chỉ thư điện tử.

**8.9.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về thư điện tử?

A. Nhìn vào hộp thư điện tử, người gửi có thể biết được bức thư mình đã gửi đi người nhận đã đọc hay chưa.

B. Chỉ có người nhận thư mới mở được tệp đính kèm theo thư, còn người gửi sẽ không mở được tệp đính kèm khi đã gửi.

C. Trong hộp thư đến chỉ chứa thư của những người quen biết.

D. Nhìn vào hộp thư điện tử có thể biết thư đã đọc hay chưa.

**8.10.** Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

A. những người em biết và tin tưởng.

B. những người em không biết.

C. các trang web ngẫu nhiên.

D. những người có tên rõ ràng.

**8.11.** Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lý như thế nào?

A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì.

B. Xoá thư khỏi hộp thư.

C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.

D. Gửi thư đó cho người khác.

**8.12.** Để có thể bảo vệ máy tính của mình khỏi virus, em không nên làm theo lời khuyên nào?

A. Không bao giờ nháy chuột vào liên kết trong hộp thư điện tử từ những người em không biết.

B. Nên xoá tất cả các thư trong hộp thư đến.

C. Luôn nhớ đăng xuất khỏi hộp thư điện tử khi sử dụng xong.

D. Đừng bao giờ mở tệp đính kèm từ những thư lạ.

**8.13.** Sắp xếp theo thứ tự các thao tác để đăng nhập vào hộp thư điện tử đã có:

a) Gõ tên đăng nhập và mật khẩu.

b) Truy cập vào trang web cung cấp dịch vụ thư điện tử.

c) Mở trình duyệt web.

d) Nháy chuột vào nút **Đăng nhập**.



**8.14.** Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô thích hợp của bảng sau:

Phát biểu về thư điện tử	Đúng (Đ)/ Sai (S)
a) Luôn đọc lại thư điện tử trước khi gửi đi.	
b) Cần đăng xuất ra khỏi hộp thư điện tử sau khi sử dụng xong.	
c) Thư điện tử có dòng tiêu đề mà thư tay không có.	
d) Thời gian gửi thư điện tử rất ngắn gọn như ngay lập tức.	
e) Thư điện tử không thể gửi cho nhiều người cùng lúc.	
f) Cần mở tất cả các tệp đính kèm được gửi cho bạn.	
g) Hộp thư của bạn tuyệt đối riêng tư, không ai có thể xâm phạm được.	
h) Chỉ mở tệp đính kèm từ những người bạn biết và tin tưởng.	

**8.15.** Đánh dấu (X) vào cột ưu điểm hoặc nhược điểm tương ứng khi nói về thư điện tử.

Phát biểu về thư điện tử	Ưu điểm	Nhược điểm
a) Có nhiều dịch vụ thư điện tử miễn phí.		
b) Nhận và gửi nhanh chóng.		
c) Có thể gửi kèm tệp		
d) Thư rác ngày một nhiều, tốn thời gian để loại bỏ.		
e) Đơn giản, dễ sử dụng, dễ quản lí.		
f) Bảo vệ môi trường do không dùng đến giấy, mực.		
g) Có thể bị virus, tin tặc tấn công.		
h) Truy cập mọi lúc, mọi nơi.		
i) Liên lạc có thể bị gián đoạn.		
j) Gửi cùng lúc cho nhiều người.		

**8.16.** Em thường sử dụng thư điện tử vào việc gì? Em hãy nêu lợi ích của việc sử dụng thư điện tử trong việc giải quyết các công việc của em.

**8.17.** Bài tập dự án. Em hãy đóng vai là nhóm trưởng, đăng nhập vào hộp thư điện tử của em và soạn một bức thư rồi gửi cho các bạn trong nhóm về kế hoạch thực hiện một dự án hay một bài tập nhóm được giao.